

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAO LONG

Số: 15/TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giao Long, ngày 04 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Quyết định số: 6568/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Giao Long thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024.

(Có các biểu số liệu và báo cáo thuyết minh kèm theo).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

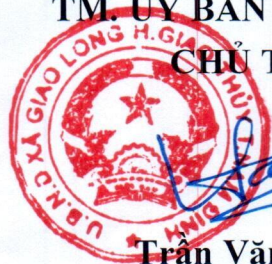
Ủy ban nhân dân xã Giao Long trân trọng thông báo để các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân có liên quan và toàn thể nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Giao Thủy;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện; (Để báo cáo.)
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Niêm yết tại Phòng GDHC "Một cửa";
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Văn Quyết

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAO LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

**Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm
2024**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Căn cứ Quyết định số: 6568/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2024;

Căn cứ thông báo số 15/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã Giao Long về việc “Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024.” trên địa bàn xã Giao Long;

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 05 tháng 07 năm 2024 tại Phòng họp Ủy ban nhân dân xã Giao Long tiến lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long.

II. Thành phần:

- 1/ Ông Trần Hữu Nhạc - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã;
- 2/ Ông Bùi Văn Sắc - Chủ tịch UBMT tổ quốc xã;
- 3/ Bà Phạm Thị Lương - Công chức VP HĐND&UBND xã;
- 4/ Bà Trần Thị Thoi - Công chức tài chính – kế toán;
- 5/ Ông Trần Văn Phong - Công chức văn hóa;
- 6/ Bà Đỗ Thị Thu Hà - Công chức tư pháp.

Chủ trì: Ông Trần Hữu Nhạc – Chủ trì.

Thư ký: Đ/c Phạm Thị Lương – Cán bộ VP HĐND&UBND xã.

III. Nội dung:

- Tiến hành lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long

1. Công khai thu chi tài chính:

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NS đối với các cấp ngân sách nhà nước
(Theo các biểu mẫu kèm theo).

2. Về hình thức và thời điểm công khai.

2.1. Hình thức công khai.

Niem yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long.

2.2. Địa điểm niêm yết:

- Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

2.3. Thời điểm bắt đầu niêm yết:

- Thời gian niêm yết từ ngày 05/07/2024 đến ngày 03/8/2024
- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

2.4. Các phản ánh liên quan đến công khai thu chi tài chính (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện:

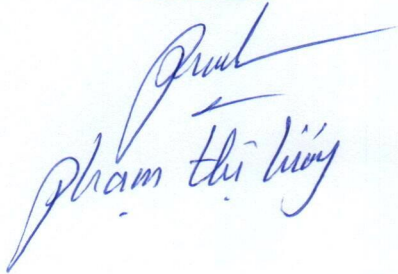
- Đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024.

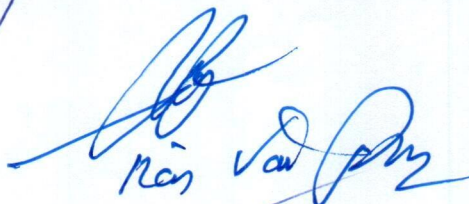
Yêu cầu các đồng chí nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Biên bản lập xong hồi 9h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

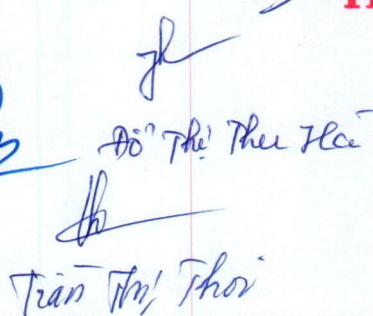
THƯ KÝ


Phạm Thị Hương

THÀNH PHẦN THAM GIA


Trần Văn Phú


Trần Thị Thu Hà


Trần Thị Thơi



CHỦ TỌA

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

TRẦN HỮU NHẠC

BIÊN BẢN

**Kết thúc công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã
6 tháng đầu năm 2024**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Căn cứ Quyết định số: 6568/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2024;

Căn cứ thông báo số 15/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã Giao Long về việc “Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024”;

Căn cứ biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long vào ngày 05/7/2024;

Hôm nay, hồi 07h30, ngày 03 tháng 8 năm 2024 tại Phòng họp Ủy ban nhân dân xã Giao Long tiến lập biên bản kết thúc công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long.

1. Thành phần

- 1/ Ông Trần Hữu Nhạc - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã;
- 2/ Ông Trần Văn Phong – Phó CT UBND xã
- 3/ Ông Bùi Văn Sắc - Chủ tịch UBMT tổ quốc xã;
- 4/ Bà Phạm Thị Lương - Công chức VP HĐND&UBND xã;
- 5/ Bà Trần Thị Thoi - Công chức tài chính – kế toán;
- 6/ Bà Đỗ Thị Thu Hà - Công chức tư pháp.

Chủ trì: Ông Trần Hữu Nhạc – Chủ trì.

Thư ký: Đ/c Phạm Thị Lương – Cán bộ VP HĐND&UBND xã.

2. Nội dung:

- Niêm yết biểu mẫu Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, đảm bảo an toàn, không làm mất, rách, nát và đủ điều kiện để mọi người trong cơ quan, đơn vị có thể xem: Thời gian niêm yết là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2.1. Địa điểm niêm yết: - Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

2.2. Thời điểm bắt đầu niêm yết:

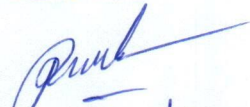
- Thời gian niêm yết từ ngày 05/7/2024 đến ngày 03/8/2024.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định.

2.3. Các phản ánh liên quan đến Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024: Không có ý kiến phản ánh, đề nghị nào.

Toàn bộ các đồng chí nhất trí với nội dung ghi trong biên bản và không ai có ý kiến nào khác. Biên bản kết thúc vào 10 giờ 30 cùng ngày và được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

THƯ KÝ


Phạm Thị Lương

THÀNH PHẦN THAM GIA


Trần Văn Mỹ


Trần Thị Thảo


Trần Thị Thu Hằng


Trần Thị Thảo



CHỦ TRÌ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN HỮU NHẠC

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.488.984	5.709.806	67,26
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	300.000		
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.769.000	732.376	41,40
3	Thu bổ sung	6.419.984	4.008.685	62,44
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.419.984	3.227.984	50,28
	- Bổ sung có mục tiêu		780.701	
4	Thu chuyển nguồn		968.745	
II	TỔNG SỐ CHI	8.488.984	4.321.075	50,90
1	Chi đầu tư phát triển	1.350.000	868.052	64,30
2	Chi thường xuyên	6.968.885	3.447.223	49,47
3	Dự phòng	170.099	5.800	3,41

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	11.794.984	8.488.984	6.430.825	5.709.806	54,52	67,26
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	11.794.984	8.488.984	6.430.825	5.709.806	54,52	67,26
I	Các khoản thu 100%	300.000	300.000	5.450		1,82	
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	100.000	100.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
6	Thu kết dư ngân sách năm trước						
7	Thu khác (Thu quỹ phát triển nghĩa trang nhân dân, thu quỹ môi trường ...)	200.000	200.000	5.450		2,73	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.075.000	1.769.000	1.447.945	732.376	28,53	41,40
1	Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	400.000	280.000	444.509	311.157	111,13	111,13
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	14.000	58	40	0,29	0,29
3	Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			7.100	7.100		
4	Thu phí và lệ phí	36.000	36.000	7.122	7.122	19,78	19,78
5	Lệ phí trước bạ	100.000	70.000	111.331	77.932	111,33	111,33
6	Thuế giá trị gia tăng	19.000	19.000	93.825	93.825	493,82	493,82
7	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	4.500.000	1.350.000	784.000	235.200	17,42	17,42
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.419.984	6.419.984	4.008.685	4.008.685	62,44	62,44
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	6.419.984	6.419.984	3.227.984	3.227.984	50,28	50,28
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			780.701	780.701		
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)			968.745	968.745		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	8.488.984	1.350.000	7.138.984	4.321.075	868.052	3.453.023	50,90	64,30	48,37
	Trong đó:									
	Dự phòng chi									
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	8.318.885	1.350.000	6.968.885	4.315.275	868.052	3.447.223	51,87	64,30	49,47
I	Chi đầu tư phát triển (1)	1.350.000	1.350.000		868.052	868.052		64,30	64,30	
1	Chi đầu tư XD CB	1.350.000	1.350.000		868.052	868.052		64,30	64,30	
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	6.968.885		6.968.885	3.447.223		3.447.223	49,47		49,47
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.515.310		1.515.310	449.669		449.669	29,68		29,68
1.1	Chi dân quân tự vệ	907.500		907.500	237.581		237.581	26,18		26,18
1.2	Chi an ninh trật tự	607.810		607.810	212.089		212.089	34,89		34,89
2	Chi sự nghiệp giáo dục	74.100		74.100	4.500		4.500	6,07		6,07
3	Chi sự nghiệp y tế	32.800		32.800	17.610		17.610	53,69		53,69
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	44.100		44.100	45.202		45.202	102,50		102,50
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền thanh	35.700		35.700	13.312		13.312	37,29		37,29
6	Sự nghiệp thể dục thể thao	12.300		12.300	3.750		3.750	30,49		30,49
7	Sự nghiệp kinh tế	503.550		503.550	377.070		377.070	74,88		74,88
7.1	SN giao thông	79.450		79.450	303.290		303.290	381,74		381,74
7.2	SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	132.900		132.900	73.780		73.780	55,52		55,52
7.3	Thương mại									
7.4	Các sự nghiệp khác (Chi quy hoạch, đo đạc, khảo sát, hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho xóm NTM nâng cao...)	211.000		211.000						
7.5	Chi sự nghiệp môi trường	80.200		80.200	116.337		116.337	145,06		145,06
8	Sự nghiệp xã hội	326.048		326.048	120.848		120.848	37,06		37,06
8.1	Hưu xã và trợ cấp khác	213.048		213.048	103.608		103.608	48,63		48,63
8.2	Chi hoạt động chính sách và hoạt động xã hội	113.000		113.000	17.240		17.240	15,26		15,26

[illegible]